BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT-HÀN

Số: 86 /QĐ-CĐVH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2013-2014

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT – HÀN

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 05 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn;

Căn cứ Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ- BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT- BGDĐT ngày 01/08/2013 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản số 01 họp ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng xét cấp học bổng học sinh, sinh viên về việc xét cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2013-2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 126 học sinh, sinh viên trong học kỳ I năm học 2013 - 2014 của Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin hữu nghị Việt – Hàn trong đó 119 sinh viên hệ cao đẳng chính quy; 03 sinh viên hệ cao đẳng liên thông và 04 học sinh hệ trung cấp với tổng kinh phí: 305.930.000 đồng *(có danh sách kèm theo)*, Cụ thể:

+ Mức học bổng Hệ cao đẳng chính quy và hệ cao đẳng liên thông:

Học bổng loại Khá	: 2.260.000 đồng/kỳ
Học bổng Giỏi	: 2.480.000 đồng/kỳ
Học bổng Xuất sắc	: 2.710.000 đồng/kỳ

+ Mức học bổng Hệ trung cấp:

Học bổng loại Khá	: 1.970.000 đồng/kỳ
Học bổng Giỏi	: 2.170.000 đồng/kỳ

Điều 2. Học bổng học kỳ I năm học 2013-2014 cho học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 được hưởng 5 tháng.

Điều 3. Phòng Kế hoạch – tài chính có trách nhiệm cấp học bổng cho học sinh, sinh viên theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng: Đào tạo; Kế hoạch - Tài chính; Công tác sinh viên; Hành chính – Quản trị; Trưởng các Khoa và các học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (b/c);
- Như điều 4 (t/h);
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN

Hoàng Bảo Hùng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ I Năm học 2013-2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..86/QĐ-CĐVH ngày 11../4./2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn)

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
1	CCDH05A017	Đặng Thị Hoài	Nhi	13/10/92	4,00	X sắc	94	X sắc	X sắc	2.710.000	
2	CCHT05A003	Nguyễn Đại Từ	Chương	20/02/93	4,00	X sắc	91	X sắc	X sắc	2.710.000	
3	CCDH05A002	Đặng Văn	Bình	12/03/92	3,89	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
4	CCMA05D002	Nguyễn Thị Kim	Chính	10/03/93	3,86	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
5	CCMA05A004	Nguyễn Thị	Đức	20/03/93	3,83	X sắc	92	X sắc	X sắc	2.710.000	
6	CCQC05F022	Nguyễn Thị	Thiện	15/05/93	3,82	X sắc	92	X sắc	X sắc	2.710.000	
7	CCMM05A001	Ngô Hữu	An	15/02/93	3,75	X sắc	92	X sắc	X sắc	2.710.000	
8	CCQC05A029	Cao Thị Tường	Vi	08/10/93	3,73	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
9	CCMA05D012	Phạm Thị	Lên	15/10/92	3,71	X sắc	94	X sắc	X sắc	2.710.000	
10	CCDH06A012	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	28/01/93	3,68	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
11	CCLT05C021	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	14/03/93	3,67	X sắc	92	X sắc	X sắc	2.710.000	
12	CCTM05B017	Mai Thị Hồng	Nga	17/06/93	3,67	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
13	CCHT05A028	Lê Thị Hồng	Trang	11/01/93	3,60	X sắc	90	X sắc	X sắc	2.710.000	
14	CCHT05A032	Trương Quốc	Việt	20/06/93	3,80	X sắc	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
15	CCTM05G027	Chu Thùy	Trang	22/05/93	3,80	X sắc	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
16	CCQC05B026	Nguyễn Thị Minh	Trang	26/01/92	3,73	X sắc	81	Tốt	Giỏi	2.480.000	
17	CCLT05B009	Nguyễn Bá	Hùng	02/01/93	3,71	X sắc	88	Tốt	Giỏi	2.480.000	
18	CCMM05A027	Phan Cảnh	Trí	06/02/91	3,71	X sắc	88	Tốt	Giỏi	2.480.000	
19	CCMM05B035	Võ Anh	Kiệt	17/06/93	3,71	X sắc	86	Tốt	Giỏi	2.480.000	
20	CCMA05B029	Nguyễn Thị	Trinh	26/10/93	3,71	X sắc	88	Tốt	Giỏi	2.480.000	
21	CCMA05C010	Trần Thị	Hương	15/10/93	3,71	X sắc	88	Tốt	Giỏi	2.480.000	
22	CCTM05G033	Huỳnh Thị Hải	Dương	19/01/93	3,67	X sắc	88	Tốt	Giỏi	2.480.000	
23	CCQC05F004	Nguyễn Thị	Đoan	18/01/93	3,59	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
24	CCKT05A016	Hoàng Văn	Tiến	02/09/93	3,58	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2.480.000	
25	CCVT04C012	Nguyễn Đức	Liệu	26/06/93	3,58	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
26	CCMM05B022	Xa Huy	Tâm	07/04/93	3,57	Giỏi	92	X sắc	Giỏi	2.480.000	
27	CCMM05A008	Nguyễn Hải	Dương	17/07/93	3,57	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
28	CCMA05C003	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	01/06/93	3,57	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
29	CCMA05D011	Nguyễn Thị	Lạc	25/10/93	3,57	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
30	CCQC05D010	Ca Thị Kim	Huyên	21/09/93	3,55	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2.480.000	
31	CCTM05D024	Hoàng Thị	Thuận	10/01/92	3,50	Giỏi	93	X sắc	Giỏi	2.480.000	
32	CCTM05D033	Võ Thị Thùy	Đông	16/10/92	3,50	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
33	CCTM05E035	Nguyễn Thị Bích	Phương	06/02/93	3,50	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
34	CCTM05A001	Nguyễn Phước Xuân	An	14/08/93	3,50	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2.480.000	
35	CCTM05A019	Đặng Thị Kiều	Nhi	17/03/93	3,50	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2.480.000	
36	CCMA05C025	Nguyễn Thị Bích	Thảo	02/05/93	3,50	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
37	CCDH05A012	Nguyễn Trần Thanh	Long	16/05/93	3,44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
38	CCMM05A022	Lữ Thành	Sơn	01/01/93	3,43	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
39	CCLT05B014	Mai Vũ Hằng	Nga	15/08/93	3,43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
40	CCTM05A027	Phan Văn	Tin	01/02/93	3,43	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2.480.000	
41	CCMA05D004	Trần Thị	Dung	17/07/93	3,43	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
42	CCMA05B005	Nguyễn Thùy	Dương	27/04/93	3,43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
43	CCMA05D008	Trần Thị	Hoài	25/03/93	3,43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
44	CCVT05A024	Võ Thị Thái Hòa	Trinh	27/04/94	3,42	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
45	CCVT05A012	Bùi Ngọc	Lâm	20/06/93	3,42	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
46	CCQC05E007	Trần Thị Lệ	Hiền	06/11/93	3,41	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2.480.000	
47	CCQC05B016	Nguyễn Bùi Như	Ngọc	20/01/93	3,41	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
48	CCTM06A011	Nguyễn Thị Hồng	Huyền	11/02/94	3,41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2.480.000	
49	CCTM05A016	Bùi Thị	Mẫn	10/08/93	3,40	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2.480.000	
50	CCTM05A018	Trần Thị Mỹ	Ngọc	20/06/93	3,40	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2.480.000	
51	CCKT06A015	Nguyễn Thanh	Tân	28/11/94	3,39	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2.480.000	
52	CCTM05D020	Phan Thị Mỹ	Phương	23/10/93	3,38	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
53	CCMA05C020	Võ Hoàng	Oanh	21/07/93	3,38	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
54	CCMA06C025	Lê Thị Thủy	Triều	22/09/94	3,36	Giỏi	92	X sắc	Giỏi	2.480.000	
55	CCMA06A011	Nguyễn Thị út	Loan	24/09/94	3,36	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
56	CCHT06A011	Bùi Thị Thanh	Hương	26/01/94	3,35	Giỏi	96	X sắc	Giỏi	2.480.000	
57	CCTM06A004	Lê Thị	Diễm	20/04/94	3,35	Giỏi	90	X sắc	Giỏi	2.480.000	
58	CCTM06A022	Võ Thị Thanh	Tâm	15/02/94	3,35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
59	CCLT05B017	Nguyễn Phúc	Quốc	22/04/93	3,35	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
60	CCVT04A010	Nguyễn Trường	Hùng	06/09/93	3,33	Giỏi	94	X sắc	Giỏi	2.480.000	
61	CCVT04B009	Phan Nhật	Hoàng	20/01/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
96	CCKT06A009	Pham Kim	Long	26/07/94	3,11	Khá	70	Khá	Khá	2.260.000	
97	CCTM06D009	Lương Thị Ngọc	Huyền	20/04/93	3,10	Khá	80	Tốt	Khá	2.260.000	
98	CCLT07B008	Huỳnh Đức	Hiển	11/11/92	3,08	Khá	84	Tốt	Khá	2.260.000	
99	CCVT06B032	Hoàng Như	Việt	01/10/95	3,08	Khá	80	Tốt	Khá	2.260.000	
100	CCMM06C016	Lê Anh	Quốc	25/03/94	3,06	Khá	79	Khá	Khá	2.260.000	
101	CCQC06B024	Lê Thị Huyền	Trang	07/07/93	3,06	Khá	85	Tốt	Khá	2.260.000	
102	CCKT06B009	Nguyễn Võ	Luân	19/04/94	3,06	Khá	84	Tốt	Khá	2.260.000	
103	CCVT05B012	Võ Hồng	Lơn	12/12/94	3,00	Khá	81	Tốt	Khá	2.260.000	
104	CCLT06C004	Nguyễn Thanh	Dương	01/01/94	3,00	Khá	86	Tốt	Khá	2.260.000	
105	CCTM06C008	Đỗ Thị Linh	Huệ	04/01/94	3,00	Khá	86	Tốt	Khá	2.260.000	
106	CCTM06B010	Nguyễn Thị	Kiều	21/02/94	3,00	Khá	82	Tốt	Khá	2.260.000	
107	CCLT07A029	Nguyễn Trần Đăng	Trình	13/10/95	3,00	Khá	80	Tốt	Khá	2.260.000	
108	CCMA07A044	Nguyễn Kiều Thiên	ý	17/05/95	3,00	Khá	79	Khá	Khá	2.260.000	
109	CCQC06A014	Lâm Tấn	Nhân	09/12/94	2,94	Khá	89	Tốt	Khá	2.260.000	
110	CCHT06A004	Hồ Duy	Bảo	28/10/94	2,88	Khá	84	Tốt	Khá	2.260.000	
111	CCQC06A020	Nguyễn Hoàng Linh	Thảo	19/12/94	2,88	Khá	89	Tốt	Khá	2.260.000	
112	CCQC06A004	Nguyễn Thị Thanh	Hà	29/11/94	2,88	Khá	85	Tốt	Khá	2.260.000	
113	CCTM06B026	Phạm Ngọc	Diễm	01/12/94	2,88	Khá	84	Tốt	Khá	2.260.000	
114	CCMM06A018	Trần Chí	Thiện	02/04/90	2,85	Khá	89	Tốt	Khá	2.260.000	
115	CCMA07A028	Phan Thanh	Quang	12/04/95	2,83	Khá	79	Khá	Khá	2.260.000	
116	CCHT06A002	Nguyễn Thị Kim	Anh	28/08/94	2,82	Khá	84	Tốt	Khá	2.260.000	
117	CCMM06A022	Đặng Thị Hồng	Vân	27/05/94	2,82	Khá	83	Tốt	Khá	2.260.000	
118	CCMM06A011	Lê Hoài	Nhân	14/11/94	2,75	Khá	83	Tốt	Khá	2.260.000	
119	CCLT07B016	Nguyễn Thị Việt	Mỹ	08/10/95	2,67	Khá	83	Tốt	Khá	2.260.000	
Tổng Cộng										**290.850.000**	

Danh sách này có 119 sinh viên

Trong đó: *+ 13 Sinh viên xếp loại HB Xuất sắc*

+ 73 Sinh viên xếp loại học bổng Giỏi

+ 33 sinh viên xếp loại học bổng khá

Người lập **TRƯỞNG PHÒNG** **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nga **Trần Thị Kim Oanh**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN

Hoàng Bảo Hùng

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
62	CCVT04C009	Dương Thái	Hùng	18/03/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
63	CCTM05F006	Nguyễn Thị Thu	Hà	17/03/93	3,33	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
64	CCTM05F014	Mai Thị Mai	Ly	14/08/92	3,33	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
65	CCTM05A004	Trần Thị	Diễm	26/06/92	3,33	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2.480.000	
66	CCTM05A026	Trần Thị Hoài	Thương	14/09/92	3,33	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2.480.000	
67	CCTM05B026	Võ Thị Thu	Thúy	01/08/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
68	CCTM05D012	Trần Thị Diệu	Huyền	26/12/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
69	CCTM05D019	Phan Thị ái	Nhi	14/09/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
70	CCTM05E001	Huỳnh Thị	Bé	20/07/93	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
71	CCTM05C034	Trần Thị Kim	Loan	05/06/93	3,33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
72	CCTM05G025	Nguyễn Thị	Thương	20/07/93	3,33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2.480.000	
73	CCTM05D031	Nguyễn Ngọc Tuấn	Vương	12/03/93	3,33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2.480.000	
74	CCLT07A026	Nguyễn Sơn	Thọ	23/02/95	3,33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2.480.000	
75	CCQC07A010	Nguyễn Thị	Hiền	30/10/94	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
76	CCQC07A011	Nguyễn Thị Thiên	Huệ	24/06/95	3,33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
77	CCQC07A012	Nguyễn Thị Thanh	Khương	10/03/95	3,33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
78	CCQC05D023	Mai Thị	Thơm	03/01/93	3,32	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2.480.000	
79	CCVT04B019	Lưu Thị Thảo	Nhi	10/08/93	3,29	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
80	CCLT06C021	Phạm Ngọc	Thạch	20/03/94	3,29	Giỏi	90	X sắc	Giỏi	2.480.000	
81	CCMM06A010	Hoàng Tuấn	Ngọc	16/09/94	3,29	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2.480.000	
82	CCMA06C013	Trần Thị	Ngoan	21/03/94	3,29	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.480.000	
83	CCTM05E030	Đoàn Thị Ngọc	Tuyền	15/03/92	3,29	Giỏi	91	X sắc	Giỏi	2.480.000	
84	CCVT04A001	Lê Thị Hồng	Anh	06/01/93	3,25	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2.480.000	
85	CCMA06B025	Trần Thị Huyền	Trang	22/05/94	3,21	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2.480.000	
86	CCDH07A038	Phan Quốc	Việt	12/04/95	3,20	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2.480.000	
87	CCLT06B014	Đặng Công Hoàng	Phúc	17/10/94	3,40	Giỏi	79	Khá	Khá	2.260.000	
88	CCVT04B020	Nguyễn Hoàng Thiên	Phong	26/11/93	3,17	Khá	85	Tốt	Khá	2.260.000	
89	CCVT06A013	Huỳnh Minh	Khôi	29/06/95	3,17	Khá	81	Tốt	Khá	2.260.000	
90	CCVT06B022	Phạm Quốc	Thạch	05/06/94	3,17	Khá	82	Tốt	Khá	2.260.000	
91	CCVT06B025	Nguyễn Thị Lệ	Thu	10/01/95	3,17	Khá	81	Tốt	Khá	2.260.000	
92	CCLT07B015	Hồ Hoàng	Linh	19/02/95	3,17	Khá	81	Tốt	Khá	2.260.000	
93	CCVT05A029	Lâm	Việt	13/11/94	3,16	Khá	88	Tốt	Khá	2.260.000	
94	CCDH07A034	Hồ Thị Minh	Trang	18/06/95	3,13	Khá	92	X sắc	Khá	2.260.000	
95	CCKT06A019	Đặng Thị Thảo	Trang	13/10/94	3,11	Khá	74	Khá	Khá	2.260.000	

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ I Năm học 2013-2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86../QĐ-CĐVH ngày 11./4./2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn)

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
1	LTVT01A005	Phan Tấn	Đạt	03/10/91	3,81	X sắc	82	Tốt	Giỏi	2.480.000	
2	LTVT01A021	Nguyễn Hữu	Phong	26/11/91	3,18	Khá	73	Khá	Khá	2.260.000	
3	LTVT01A008	Hà Xuân	Hân	18/06/91	3,15	Khá	75	Khá	Khá	2.260.000	
Tổng Cộng										**7.000.000**	

Danh sách này có 03 sinh viên

Trong đó: *+ 01 Sinh viên xếp loại học bổng Giỏi*

+ 02 sinh viên xếp loại học bổng khá

Người lập	TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Nga	Trần Thị Kim Oanh	Hoàng Bảo Hùng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỮU NGHỊ VIỆT - HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH HỆ TRUNG CẤP
ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ I Năm học 2013-2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86../QĐ-CĐVH ngày 11./4./2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn)

TT	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	KQ Học tập		KQ Rèn luyện		Xếp loại HB	Mức Học bổng	Ghi chú
1	TCHT02A013	Trần Hoàng	Lan	24/12/92	8,5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2.170.000	
2	TCVT01A021	Nguyễn Văn	Thái	23/10/94	8,1	Giỏi	78	Khá	Khá	1.970.000	
3	TCTM01A007	Lê Quang	Hoàng	08/10/94	7,5	Khá	81	Tốt	Khá	1.970.000	
4	TCTM02A018	Nguyễn Đình	Thanh	10/08/88	7,4	Khá	81	Tốt	Khá	1.970.000	
Tổng cộng										**8.080.000**	

Danh sách này có 04 sinh viên

Trong đó: *+ 01 Sinh viên xếp loại học bổng Giỏi*

+ 03 Sinh viên xếp loại học bổng Khá

Người lập	TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Nga	Trần Thị Kim Oanh	Hoàng Bảo Hùng